

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 10**

Số: **738** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quận 10, ngày **29** tháng **01** năm 2021.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành đơn giá dịch vụ thu gom, vận chuyển  
và xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước  
trên địa bàn Quận 10 năm 2021.**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng vốn ngân sách nhà nước và giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải sinh hoạt sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Công văn số 811/LCQ-STNMT-STC-STP-CT ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Liên cơ quan Sở Tài nguyên và Môi trường - Sở Tài chính - Sở Tư pháp - Cục thuế Thành phố về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng vốn ngân sách nhà nước và giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải sinh hoạt sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Xét Tờ trình số 95/TTr-TNMT ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường về triển khai xây dựng giá dịch vụ thực hiện Quyết định 38/2018/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của Ủy ban nhân dân thành



phổ về ban hành Quy định về giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn Quận 10.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quy định về đơn giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn Quận 10 năm 2021 áp dụng cho đối tượng Hộ gia đình và các nhóm chủ nguồn thải<sup>(i)</sup> như sau:

STT	Đối tượng	Khối lượng bình quân (ĐVT:kg/tháng)	Nội dung	Năm 2021	
				Trước thuế (ĐVT:Đồng/tháng)	Sau thuế (ĐVT:Đồng/tháng)
1	Hộ gia đình, chủ nguồn thải Nhóm 1 (dưới 120 kg/tháng)	120	Mức giá thu gom thủ công	43.636	48.000
			Mức giá vận chuyển bằng cơ giới	20.000	22.000
			Mức giá xử lý	0	0
			<b>Tổng cộng</b>	<b>63.636</b>	<b>70.000</b>
2	Chủ nguồn thải Nhóm 2 (từ 120 – dưới	185	Mức giá thu gom thủ công	67.273	74.000
			Mức giá vận	30.909	34.000

<sup>(i)</sup>- Hộ gia đình: được hiểu là căn hộ (căn nhà) mà người dân đang sinh sống và không có hoạt động kinh doanh, không phân biệt hộ gia đình mặt tiền đường hay trong hẻm.

- Chủ nguồn thải nhóm 1: được hiểu là ngoài hộ gia đình, bao gồm các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh, dịch vụ, sản xuất, buôn bán cố định hoặc di động, chợ, cao ốc, chung cư, cơ sở y tế, địa điểm vui chơi, công trình xây dựng, trường học, thư viện, cơ quan hành chính sự nghiệp... phát thải dưới 120 kg/tháng.

- Chủ nguồn thải nhóm 2: được hiểu là ngoài hộ gia đình, bao gồm các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh, dịch vụ, sản xuất, buôn bán cố định hoặc di động, chợ, cao ốc, chung cư, cơ sở y tế, địa điểm vui chơi, công trình xây dựng, trường học, thư viện, cơ quan hành chính sự nghiệp... phát thải từ 120 – dưới 250kg/tháng.

Chủ nguồn thải nhóm 3: được hiểu là ngoài hộ gia đình, bao gồm các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh, dịch vụ, sản xuất, buôn bán cố định hoặc di động, chợ, cao ốc, chung cư, cơ sở y tế, địa điểm vui chơi, công trình xây dựng, trường học, thư viện, cơ quan hành chính sự nghiệp... phát thải từ 250 – dưới 420kg/tháng.

Chủ nguồn thải nhóm 4: được hiểu là ngoài hộ gia đình, bao gồm các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh, dịch vụ, sản xuất, buôn bán cố định hoặc di động, chợ, cao ốc, chung cư, cơ sở y tế, địa điểm vui chơi, công trình xây dựng, trường học, thư viện, cơ quan hành chính sự nghiệp... phát thải từ 420kg/tháng trở lên.

- Đối với các chủ nguồn thải như chợ, trung tâm thương mại, phòng trọ, chung cư, cao ốc,... tùy tình hình và điều kiện thực tế mà đơn vị thu gom, đơn vị vận chuyển có thể chọn 1 trong 2 phương thức thu giá dịch vụ (ký hợp đồng) với chủ nguồn thải lớn hoặc thu trực tiếp của từng đối tượng nhỏ, tuy nhiên phải đảm bảo mức thu phù hợp với khối lượng phát sinh.

STT	Đối tượng	Khối lượng bình quân (ĐVT:kg/tháng)	Nội dung	Năm 2021	
				Trước thuế (ĐVT:Đồng/tháng)	Sau thuế (ĐVT:Đồng/tháng)
	250 kg/tháng)		chuyển bằng cơ giới		
			Mức giá xử lý	0	0
			<b>Tổng cộng</b>	<b>98.182</b>	<b>108.000</b>
3	Chủ nguồn thải Nhóm 3 (từ 250 – dưới 420 kg/tháng)	335	Mức giá thu gom thủ công	122.273	134.500
			Mức giá vận chuyển bằng cơ giới	55.000	60.500
			Mức giá xử lý	0	0
			<b>Tổng cộng</b>	<b>177.273</b>	<b>195.000</b>
4	Chủ nguồn thải Nhóm 4 (từ 420 kg/tháng trở lên)	Tính theo số tấn phát sinh thực tế	Mức giá thu gom thủ công	(364.091x số tấn)	(400.500 x số tấn)
			Mức giá vận chuyển bằng cơ giới	(164.091 x số tấn)	(180.500 x số tấn)
			Mức giá xử lý	0	0
			<b>Tổng cộng</b>	<b>(528.182 x số tấn)</b>	<b>(581.000 x số tấn)</b>

## Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021. Mức giá dịch vụ được quy định tại Điều 1 Quyết định này chưa bao gồm chi phí dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải công nghiệp; hộ gia đình, chủ nguồn thải có thể yêu cầu đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt thu gom, vận chuyển chất thải công nghiệp phát sinh với mức giá thỏa thuận giữa các bên.

Mức giá dịch vụ cho công tác thu gom được quy định tại Điều 1 Quyết định này áp dụng cho tần suất thu gom bình quân 01 lần/ngày. Trường hợp hộ gia đình, chủ nguồn thải muốn tăng tần suất thu gom thì thỏa thuận thêm chi phí với lực lượng thu gom tại nguồn nhưng đảm bảo chi phí mỗi lần tăng tần suất không vượt quá mức giá dịch vụ được quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Trong quá trình áp dụng thực hiện, khi có sự thay đổi các cấu phần của đơn giá chi tiết và nội dung Quyết định này, Ủy ban nhân dân Quận 10 sẽ ban hành Quyết định điều chỉnh giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn ngân sách nhà nước áp dụng trên địa bàn quận và các nội dung liên quan khác cho phù hợp.

2. Hộ gia đình, chủ nguồn thải có phát sinh chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Quận 10 có trách nhiệm ký hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của Ủy ban nhân dân Quận 10 và các quy định hiện hành.

3. Đơn vị thu gom tại nguồn, đơn vị vận chuyển đang hoạt động trên địa bàn Quận 10 chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân Quận 10 và được chi trả giá dịch vụ theo quy định tại Điều 1 Quyết định này; chịu trách nhiệm kê khai, thống kê danh sách, số lượng, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt tại các hộ gia đình, chủ nguồn thải liên quan đến việc thu nộp giá dịch vụ báo cáo về Ủy ban nhân dân phường quản lý địa bàn hoạt động.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Quận 10 tổ chức, triển khai thực hiện Quyết định này và kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện, kiến nghị, đề xuất nếu có phát sinh chưa phù hợp.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Quận 10 trong việc trích nộp, quản lý tài khoản, chi trả bổ sung kinh phí vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt cho đơn vị vận chuyển theo hợp đồng đấu thầu; báo cáo Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường về số kinh phí đơn vị cung ứng dịch vụ vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải thu trong năm.

6. Ủy ban nhân dân 14 phường chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này; kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức và thu giá dịch vụ, đảm bảo giá dịch vụ được thu đúng và đủ; quản lý, thống kê chính xác các đối tượng phát thải trên địa bàn phường.

7. Các khiếu nại, tố cáo và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về thu – chi trả giá dịch vụ thu gom tại nguồn và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt được thực hiện theo hợp đồng ký kết giữa các bên và theo các quy định của pháp luật hiện hành. Các vi phạm về quản lý chất thải rắn được xử lý theo Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận 10, Thủ trưởng các cơ quan - đơn vị thuộc quận, Công an Quận 10, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 14 phường; các cơ quan quản lý nhà nước và các cá nhân, tổ chức, đơn vị có liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận; cá nhân, hộ gia đình, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ được cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài chính;
- TT. Quận ủy Q10;
- TT. HĐND Q10;
- TT. UBND Q10;
- UB.MTTQVN Q10 và các tổ chức Chính trị và xã hội Q10;
- Đảng ủy, HĐND, UB.MTTQ.VN và các tổ chức chính trị - xã hội 14 phường.
- Lưu: VT, TNMT.ltmx.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Vũ Anh Khoa**

